

UBND QUẬN TÂN BÌNH
TRƯỜNG TIỂU HỌC ĐỒNG ĐÀ

Biểu mẫu 06

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017
của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)*

THÔNG BÁO

Công khai thông tin chất lượng giáo dục tiểu học thực tế, năm học 2021-2022

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp				
			Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
I	Tổng số học sinh	835	150	206	179	150	150
II	Số học sinh học 2 buổi/ngày	835	150	206	179	150	150
III	Số học sinh chia theo năng lực, phẩm chất						
	Số học sinh chia theo năng lực	835	150	206	179	150	150
1	Tốt (tỷ lệ so với tổng số)	820 98,2%	150 100%	203 98,5%	169 94,4%	150 100%	148 98,7%
2	Đạt (tỷ lệ so với tổng số)	15 1,8%	0 0%	3 1,5%	10 5,6%	0 0%	2 1,3%
3	Cần cố gắng (tỷ lệ so với tổng số)	0%	0%	0%	0%	0%	0%
	Số học sinh chia theo phẩm chất	835	150	206	179	150	150
1	Tốt (tỷ lệ so với tổng số)	826 98,9%	150 100%	204 99%	172 96,1%	150 100%	150 100%
2	Đạt (tỷ lệ so với tổng số)	9 1,1%	0 0%	2 1%	7 3,9%	0 0%	0 0%
3	Cần cố gắng (tỷ lệ so với tổng số)	0%	0%	0%	0%	0%	0%

IV	Số học sinh chia theo kết quả học tập						
1	<i>Hoàn thành tốt (tỷ lệ so với tổng số)</i>	789 94,5%	147 98%	203 98,5%	169 94,4%	134 89,3%	134 89,3%
2	<i>Hoàn thành (tỷ lệ so với tổng số)</i>	46 5,5%	3 2%	3 1,5%	10 5,6%	16 10,7%	16 10,7%
3	<i>Chưa hoàn thành (tỷ lệ so với tổng số)</i>	0%	0%	0%	0%	0%	0%
V	Tổng hợp kết quả cuối năm						
1	<i>Lên lớp (tỷ lệ so với tổng số)</i>	100%	100%	100%	100%	100%	100%
a	<i>Trong đó: HS được khen thưởng cấp trường (tỷ lệ so với tổng)</i>	805 96,4%	143 95,3%	198 92,5%	172 96,1%	150 100%	142 94,7%
b	<i>HS được cấp trên khen thưởng (tỷ lệ so với tổng số)</i>	14 1,7%	1 0,7%	0 0%	1 0,6%	2 1,3%	10 6,7%
2	<i>Ở lại lớp (tỷ lệ so với tổng số)</i>	0%	0%	0%	0%	0%	0%

Tân Bình, ngày 30 tháng 6 năm 2022

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Dung